TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2018/HS-ST Ngày: 22/6/2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Xuân

Ông Bồ Xuân Ngọc

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Khắc Quang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Lương Đào Đ, sinh năm 1976; Nơi sinh: T; Nơi cư trú: Xóm 6, Thôn V, xã V, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đồng Đ và bà Đào Thị Đ; Vợ là Nguyễn Thị H; Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012, đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện số 3, xã T, huyện S, Thành phố H. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Quang N, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã L, T, H

Hiện trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/4/2018, tổ công tác gồm Công an huyện T phối hợp với Công an xã H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã H, huyện T, H thì phát hiện Lương Đào Đ đi xe máy BKS 29R7-7665 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Đ dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên trái của Đ có 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng có chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng, Đ khai là ma túy loại heroin mua của T "V" ở xóm Đ, Thôn K, xã H, T, H để về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa Đ về trụ sở Công an xã H để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 phong bì được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC45 và Lương Đào Đ là ma túy thu giữ của Đ; 01 xe máy BKS: 29R7-7665.

Tại bản kết luận định giám định số 3353/KLGĐ-PC54 ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố H kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy (ký hiệu M) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,214 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT – VKS ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lương Đào Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2018, Đ đi xe máy BKS 29R-7665 đến nhà T "V" ở xóm Đ, K, H, T, H để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà T, Đ đã mua của T "V" 01 (một) gói ma túy được bọc bên ngoài bằng giấy trắng có chữ với giá 100.000 đồng. Trong khi mua ma túy, Đ không trực tiếp gặp và nhìn thấy T mà chỉ nhận ma túy qua khe cửa sổ nhà T. Sau khi nhận ma túy, Đ cất gói ma túy vào túi quần và quay xe đi về, đi được một đoạn thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Đào Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Lương Đào Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC45 và Lương Đào Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đào Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 04/4/2018, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/4/2018, tại thôn K, xã H, huyện T, H, Lương Đào Đ đã có hành vi mua ma túy để sử dụng, sau khi mua xong trên đường về thì bị cơ quan công an bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy loại heroin, khối lượng 0,214 gam.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, năm 2012, bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện số 3 nhưng vẫn tái nghiện. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC45 và Lương Đào Đ là ma túy thu giữ của Đ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29R7-7665 là xe của anh Đinh Quang N, anh N không biết việc Đ mượn xe để sử dụng vào việc đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là có căn cứ.

7]. Đối với Từ Việt T (T "V"), theo lời khai của Đ thì T là người bán ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Mặt khác, cơ quan điều tra đã triệu tập T đến làm việc nhưng T không có mặt tại phương, đi đâu, làm gì không ai biết. Khi Đ mua ma túy thì không trực tiếp nhìn thấy T mà nhận ma túy và đưa tiền qua khe cửa sổ. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Từ Việt T về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" trong vụ án này mà tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đào Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Đào Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/4/2018.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC45 và Lương Đào Đ là ma túy thu giữ của Đ .

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lương Đào Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Trung Hòa

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.